

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VL
TỈNH HY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VL, ngày 07 tháng 11 năm 2022

Số:151/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:100/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Tuấn L, sinh năm 1990

HKTT: Thôn KB, xã LT, huyện VL, tỉnh HY.

Nơi ở hiện nay: Thôn LT, xã LT, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1992

HKTT: Thôn KB, xã LT, huyện VL, tỉnh HY.

Nơi ở hiện nay: Thôn LT, xã LT, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Quang Vũ, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2019 và cháu Trần Quang Tuấn, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2020. Cháu Vũ và cháu Tuấn là con của chị V và anh L. Người giám hộ cho cháu Vũ, cháu Tuấn là chị V, anh L.

Ông Trần Quang S, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970. Cùng có địa chỉ: Thôn KB, xã LT, huyện VL, tỉnh HY.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Tuấn L và chị Nguyễn Thị Bích V

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tuấn L và chị Nguyễn Thị Bích V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh L và chị V có hai con chung là các cháu Trần Quang Vũ, sinh ngày 25/6/2019 và cháu Trần Quang Tuấn, sinh ngày 22/11/2020. Anh L và chị V thỏa thuận giao cháu Vũ cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Tuấn cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh L và chị V không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh L và chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về T sản: Anh L và chị V xác định vợ chồng không có T sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh L và chị V xác định vợ chồng không có công nợ chung với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Bà Nguyễn Thị M, anh Trần Tuấn L và chị Nguyễn Thị Bích V thống nhất: Vợ chồng bà M, ông S hỗ trợ trả cho chị V số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Chị V đã nhận đủ số tiền này vào ngày 07 tháng 11 năm 2022. Chị V không có quyền yêu cầu ông S, bà M và anh L chia trả bất kỳ một khoản tiền hoặc T sản nào khác.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Tuấn L chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011745 ngày 22 tháng 7 năm 2022, anh L đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh L tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã LT
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm

